

Số: 24/2016/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai
khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015;

Xét Tờ trình 161/TTr-HĐND ngày 24/11/2016 của Thường trực HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua vào ngày 08/12/2016 và có hiệu lực từ ngày 18/12/2016. /

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- UB Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- LĐ và CV Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT- HĐND.



CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai
khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021; mối quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh; mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm 80 đại biểu được bầu tại 23 đơn vị bầu cử thuộc địa bàn 17 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện

vọng và quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm trước nhân dân và cơ quan nhà nước Trung ương.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề của địa phương do Luật định, giám sát việc thực thi Hiến pháp và pháp luật của địa phương và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có Thường trực Hội đồng nhân dân, 4 Ban: Pháp chế, Kinh tế - Ngân sách, Văn hóa - Xã hội và Dân tộc; 17 Tổ đại biểu HĐND tỉnh được tổ chức và hoạt động tại 17 huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 1, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013.

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì tổ chức họp bất thường.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh họp công khai. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì họp kín.

3. Việc chuẩn bị triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định từ Điều 79 đến Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

4. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối các buổi làm việc của kỳ họp.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đến dự kỳ họp Hội đồng nhân dân mặc trang phục và đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nêu tại công văn triệu tập; không được mang theo các loại vũ khí, vật liệu dễ cháy nổ vào hội trường, ngồi đúng vị trí do Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh sắp xếp.

8. Vị trí chỗ ngồi của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được sắp xếp theo tổ đại biểu và luân phiên thay đổi ở các kỳ họp.

9. Khi đi họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước và quản lý, sử dụng tài liệu kỳ họp theo quy định. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu và tham gia ý kiến tại kỳ họp.

10. Đại biểu đến họp đúng giờ, thực hiện báo danh qua bộ phận điểm danh đại biểu (Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh). Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu để báo cáo với Chủ tọa hoặc Thư ký kỳ họp.

11. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức và phục vụ kỳ họp theo đúng quy định.

Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chậm nhất là 50 ngày trước ngày tổ chức kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan để họp bàn và thống nhất dự kiến nội dung, chương trình và những vấn đề liên quan đến kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp; phân công Tổ Thư ký thực hiện công tác thư ký tại các kỳ họp.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan đến công tác chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Quy trình phối hợp trong công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 7. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công để thẩm tra. Trường hợp các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo nghị quyết gửi chậm thời gian quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường

trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định), các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền từ chối thẩm tra, đồng thời báo cáo đề kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

6. Tài liệu phục vụ kỳ họp được gửi qua địa chỉ mail công vụ của đại biểu và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp (Trừ những đại biểu không có địa chỉ mail công vụ). Các đại biểu tự tải xuống và nghiên cứu, không gửi văn bản giấy. Trường hợp đặc biệt phải gửi bản giấy do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và sẽ được gửi đến đại biểu chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 8. Thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

Việc thảo luận Tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo cách thức sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tọa kỳ họp quyết định việc phân các tổ để thảo luận các nội dung trình tại các kỳ họp. Mỗi tổ bao gồm các đại biểu thuộc tổ đại biểu theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 30/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu khách mời nhưng không quá 30 người/Tổ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tọa kỳ họp quyết định tổ trưởng, tổ phó các tổ thảo luận, phân công cán bộ, công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh giúp các Tổ thảo luận tổng hợp các nội dung trình tại các kỳ họp.

3. Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu thuộc tổ có thể phát biểu nhiều lần nhưng mỗi lần không quá 10 phút.

4. Trước thời hạn kết thúc thảo luận tổ 30 phút, tổ trưởng tóm tắt các nội dung thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua, giúp Thư ký kỳ họp thuận lợi trong việc tổng hợp các ý kiến của đại biểu tham gia thảo luận tại tổ.

5. Tổ trưởng thay mặt tổ hoặc cử thành viên trong tổ tham gia phát biểu tại kỳ họp đã được các đại biểu quan tâm thảo luận tại tổ.

Điều 9. Trình tự thông qua, phê chuẩn dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thuyết trình trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận. Trong quá trình thảo luận trước khi thông qua nghị quyết, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, chủ tọa yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình, Sở Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 10. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khác.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

a. Biểu quyết công khai (giơ tay);

b. Bỏ phiếu kín;

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

a. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;

b. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết;

c. Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trường Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

4. Vấn đề đã được Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo trình tự sau:

a. Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân tỉnh nêu nội dung biểu quyết lại;

b. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua việc biểu quyết lại.

Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành.

5. Trình tự Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định vấn đề đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biểu quyết lại như sau:

a. Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung vấn đề cần biểu quyết lại;

b. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

Điều 11. Thông tin về kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp.

2. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên chất vấn và trả lời chất vấn, trả lời kiến nghị cử tri tại kỳ họp được phát thanh, truyền hình trực tiếp. Các phiên họp khác của Hội đồng nhân dân tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp theo quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

Điều 12. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực và phát hành theo Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân và Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 2, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các Ủy viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 14. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được tổ chức định kỳ vào ngày 10 hàng tháng. Nếu trùng với ngày nghỉ thì dịch chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Việc tổ chức phiên họp thực hiện theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Trước ngày 05 hàng tháng, các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đến Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp xin ý kiến các đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổ chức phiên họp Thường trực HĐND tỉnh bất thường. Những vấn đề cấp bách nhưng không quan trọng thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh xin ý kiến các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực để tổ chức lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản.

4. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo khoản 4, Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 72, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Ngoài các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp giao ban với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh hằng tuần, vào sáng hoặc chiều ngày thứ năm hàng tuần. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì cuộc họp giao ban hoặc ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh cử công chức thực hiện công tác thư ký phiên họp.

Tại phiên họp giao ban, các Ban và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị báo cáo bằng văn bản về kết quả công tác của cơ quan trong tuần, các vướng mắc, tồn tại, hạn chế và kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Các thành viên dự họp thảo luận và chủ trì cuộc họp kết luận.

6. Ý kiến kết luận của chủ trì các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được lập thành văn bản gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, công bố dự kiến chương trình nội dung kỳ họp; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp. Chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và trả lời chất vấn giữa 2 kỳ họp.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong đôn đốc kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thi hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trước khi tổ chức kỳ họp thường lệ hoặc kỳ họp bất thường, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp để nghe các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

3. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và một số công việc khác.

4. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

5. Tham dự cuộc họp của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi cần thiết.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 18. Phiên họp bất thường của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp bất thường trong các trường hợp sau đây:

1. Để cho ý kiến về việc bắt, giam giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị và báo cáo của cơ quan liên quan.

2. Để cho ý kiến về việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tạm đình chỉ thi hành ngay một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước Trung ương, nghị quyết của HĐND tỉnh và ảnh hưởng xấu đến quốc phòng - an ninh, sản xuất và đời sống của nhân dân.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 20. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký các văn bản truyền đạt, thông báo ý kiến của Thường trực, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; các loại giấy mời, công văn, kế hoạch, chương trình làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 21. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các cơ quan Trung ương và địa phương

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; định kỳ mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác tiếp công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tiếp công dân theo quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng, nếu trùng vào ngày nghỉ thì được chuyển sang ngày kế tiếp.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan được mời tham dự tiếp công dân tại trụ sở tiếp dân tỉnh theo Kế hoạch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 23. Cơ cấu tổ chức của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập 04 Ban: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc. Mỗi Ban nếu Trưởng ban kiêm nhiệm, 02 Phó Trưởng ban là đại biểu chuyên trách thì có 06 ủy viên là đại biểu hoạt động kiêm nhiệm; nếu Trưởng ban chuyên trách, 01 Phó trưởng Ban chuyên trách thì có 07 ủy viên là các đại biểu hoạt động kiêm nhiệm. Danh sách ủy viên các Ban được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND, 49/NQ-HĐND, 50/NQ-HĐND, 51/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ Điều 108 đến Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 3, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Ngoài khoản 1, 2 Điều này, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau đây:

a) Căn cứ vào Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ và Chương trình giám sát năm sau của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm.

b) Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c) Mỗi quý 1 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, các Ban có thể họp đột xuất, 6 tháng, cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban.

4. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi các cơ quan này về công tác ở địa phương.

6. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Căn cứ Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ và Chương trình giám sát năm sau của Hội đồng nhân dân tỉnh và của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động xây dựng chương trình công tác của mình.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công với tư cách là ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và các Ban khác của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn;

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan mời;

e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

g) Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành lĩnh vực được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt thì ủy quyền một Phó Trưởng ban điều hành công việc của Ban.

3. Các Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 26. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định từ các Điều 93 đến Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 4, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Ngoài khoản 1, 2 và 3 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

b) Khi nhận giấy mời họp của Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố tại đơn vị bầu cử, đại biểu phải dành thời gian tham dự để thông báo nghị quyết và tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh cho Hội đồng nhân dân cấp huyện, tham gia ý kiến về những biện pháp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương nơi ứng cử.

c) Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến; tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp Tổ cũng như thảo luận tại phiên họp toàn thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Chủ tọa kỳ họp.

d) Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

e) Tích cực tranh luận, chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải tuân thủ quy định tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Thời gian nêu chất vấn của mỗi đại biểu tại hội trường không quá 05 phút.

Điều 27. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thành lập dựa trên kết quả danh sách đại biểu HĐND tỉnh trúng cử tại 17 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ phó của các Tổ đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 30/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; tổ chức giám sát của Tổ đại biểu và họp mỗi quý một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 25 của tháng cuối quý.

2. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đúng thời hạn.

Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

Chương VI

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 28. Nguyên tắc, phạm vi phối hợp

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, xây dựng chính sách, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương trong thời gian giữa hai kỳ họp; tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 29. Hình thức phối hợp

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân tỉnh bàn việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các phiên họp thường kỳ hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự phiên họp thường kỳ hàng tháng, các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan.

Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan.

Điều 30. Phối hợp cung cấp thông tin

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương VII

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN

Điều 31. Hình thức phối hợp

1. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật.

2. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Ban Thường trực và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 32. Nội dung phối hợp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ đại biểu.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bổ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Chương VIII

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 33. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Điều 34. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Chế độ khen thưởng, kỷ luật

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là cán bộ, công chức nhà nước chuyên công tác đi ra khỏi tỉnh thì trước khi ra quyết định chuyển chuyên, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và thông báo với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri nơi bầu ra đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

3. Định kỳ hàng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá kết quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp để Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện và tham mưu bổ sung, sửa đổi Quy chế này khi cần thiết. /



CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang

